

BẢN TIN DỰ BÁO MÙA LŨ

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CÁI BÉ, XỂO RỒ

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

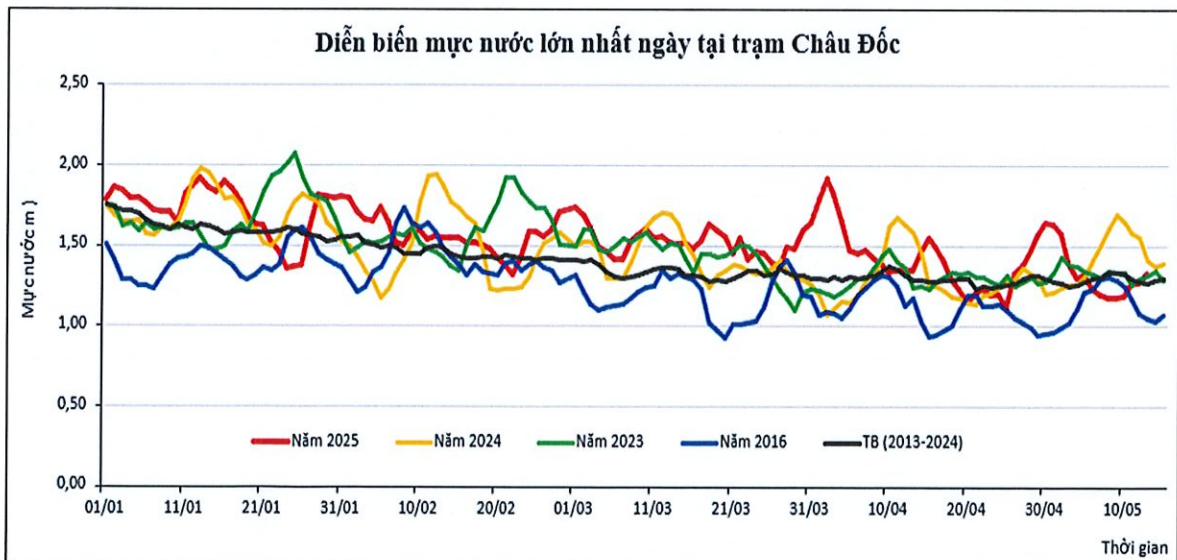
1.1. Nguồn nước thượng lưu về đầu nguồn ĐBSCL đến giữa tháng 5/2025

Tại trạm Tân Châu, Châu Đốc, mực nước từ đầu tháng 5/2025 đến nay biến đổi mạnh theo triều, mực nước bình quân trong tháng 5 ở mức cao hơn năm 2024, năm 2023 và cao hơn TBNN.

Bảng 1: Mực nước ngày 15/5/2025 tại 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc

Trạm	Mực nước ngày 15/5/2025	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2018	2016
Tân Châu	1,23	+0,06	+0,05	+0,09	-0,16	-0,19	+0,33
Châu Đốc	1,42	+0,12	+0,03	+0,13	-0,05	-0,12	+0,35

Đến ngày 15/5/2025 mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu đạt 1,23m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,06m, so với năm 2024 cao hơn 0,05m, so với năm 2023 cao hơn 0,09m, so với năm 2016 cao hơn 0,33m; Tại trạm Châu Đốc đạt 1,42m, so với cùng kỳ thấp hơn TBNN (2013-2024) 0,09m, so với năm 2024 cao hơn 0,12m, so với năm 2023 cao hơn 0,13m, so với năm 2016 cao hơn 0,35m;



Hình 1. Diễn biến mực nước tại Châu Đốc đến ngày 15/5/2025

-	Vĩnh Thuận	3.200			-	-
-	An Biên	4.000			-	-
-	Châu Thành	19.000	15.630		6.510	-
-	Giồng Riềng	46.650	47.029		25.200	-
-	Gò Quao	25.000	10.048	25	1.000	-
2	Hậu Giang	66.150	62.754		18.530	0
-	Tp Vị Thanh	3.650	3.766		2.000	-
-	Phụng Hiệp	18.000	18035		4.000	-
-	Vị Thủy	17.000	17.053		9.000	-
-	Tx. Long Mỹ	10.000	10.054		530	-
-	Long Mỹ	17.500	13.846		3.000	-
3	Sóc Trăng	18.500	18.420		-	-
	Ngã Năm	18.500	18420		-	-
4	Bạc Liêu	22.972	7.151		6.500	0
	Phước Long	13.736	4.800		6.500	
	Hồng Dân	9.236	8.771		0	
5	Cà Mau	3.810	0		0	0
	U Minh (lúa tôm)	3.280			0	0
	Thới Bình (lúa tôm)	530			0	0
		215.582	149.161	154	56.040	0

Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC TRONG CÁC THÁNG MÙA LŨ NĂM 2025

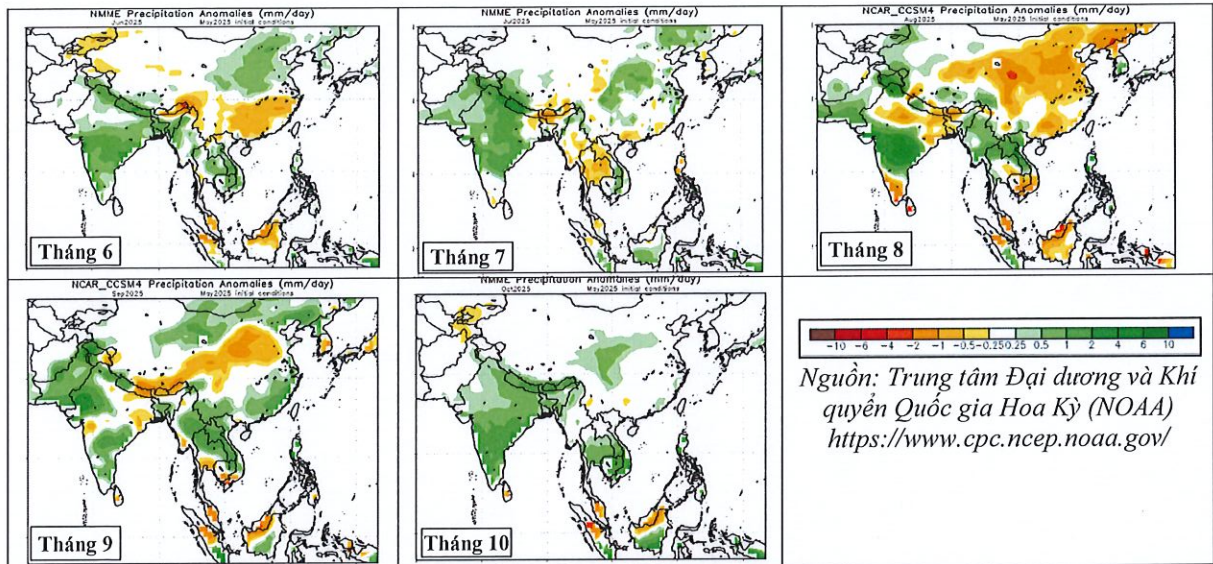
2.1. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn

Cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn ngày 15/5/2025 của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia và các trung tâm dự báo trong khu vực và thế giới cho thấy:

Hiện tượng ENSO: Hiện tại, hiện tượng ENSO đang trong điều kiện trung tính, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương ở mức xấp xỉ so với TBNN trong tuần đầu tháng 5/2025. Từ tháng 6 đến tháng 8/2025, ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất từ 70-90%. Dự báo ENSO trung tính còn tiếp tục kéo dài ở giai đoạn tháng 9 đến tháng 11 với xác suất từ 55-65%.

Lượng mưa: Dự báo tổng lượng mưa ở khu vực Nam Bộ trong tháng 6/2025 phổ biến cao hơn từ 5-20% so với cùng kỳ TBNN, tháng 7 đến tháng 11/2025 ở mức xấp xỉ TBNN.

Theo dự báo của Trung tâm Đại dương và Khí quyển Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA) theo kịch bản trung bình (ENSEMBLE MEAN) dự báo mưa trên lưu vực sông Mê Công trong Tháng 6 ở mức bằng và trên trung bình, Tháng 7 và tháng 8 ở mức dưới trung bình, các tháng 9 đến tháng 11 ở mức bằng và trên TBNN.



Hình 3: Dự báo chuẩn sai lượng mưa các tháng trong mùa mưa lũ năm 2025

2.2. Dự báo triều trong mùa lũ năm 2025

Dự báo mực nước triều trong các mùa lũ năm 2025 các trạm biển Đông và Biển Tây ở mức cao, cao hơn nhiều so với TBNN, các trạm Trần Đề, Gành Hào cao nhất trong tháng 10 và 11/2025 ở mức thấp hơn so với năm 2024 và năm 2023 từ 0,05-0,15m, các trạm Sông Đốc, Xẻo Rô ở mức xấp xỉ, thấp hơn không nhiều so với năm 2023, 2024 từ 0,05-0,09m. Cụ thể:

Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Tây, đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô vào tháng 6 đạt 0,86m (26/6) so với TBNN cao hơn 0,13m, so với năm 2024 cao hơn 0,1m, so với năm 2023 thấp hơn 0,05m; tháng 7 đạt 0,86m (24/7) so với TBNN cao hơn 0,07m, so với năm 2024 thấp hơn 0,22m, so với năm 2023 thấp hơn 0,11m; tháng 8 đạt 0,86m (20/8) so với TBNN cao hơn 0,08m, so với năm 2024 thấp hơn 0,15m, so với năm 2023 thấp hơn 0,02m; tháng 9 đạt 0,86m (15/9) so với TBNN cao hơn 0,07m, so với năm 2024 cao hơn 0,05m, so với năm 2023 thấp hơn 0,17m; tháng 10 đạt 0,97m (12/10) so với TBNN cao hơn 0,19m, so với năm 2024 tương đương, so với năm 2023 cao hơn 0,17m; tháng 11 đạt 1,07m (09/11) **cao hơn mức BĐ3 0,07m**, so với TBNN cao hơn 0,24m, so với năm 2024 tương đương, so với năm 2023 cao hơn 0,18m;

Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông đỉnh triều cao nhất tại trạm Gành Hào vào tháng 6 đạt 1,98m (26/6) so với TBNN cao hơn 0,38m, so với năm 2024 thấp hơn 0,01m, so với năm 2023 cao hơn 0,03m; tháng 7 đạt 1,84m (26/7) so với TBNN cao hơn 0,25m, so với năm 2024 thấp hơn 0,16m, so với năm 2023 thấp hơn 0,16m; tháng 8 đạt 1,94m (15/8) so với TBNN cao hơn 0,3m, so với năm 2024 thấp hơn 0,14m, so với năm 2023 thấp hơn 0,04m; tháng 9 đạt 2,11m (13/9) so với TBNN cao hơn 0,26m, so với năm 2024 thấp hơn 0,11m, so với năm 2023 thấp hơn 0,14m; tháng 10 đạt 2,39m (10/10) **cao hơn mức BĐ3 0,19m** so với TBNN cao hơn 0,33m, so với năm 2024 thấp hơn 0,15m, so với năm 2023 thấp hơn 0,15m; tháng 11 đạt 2,57m (8/11) **cao hơn mức BĐ3 0,37m**, so với TBNN cao hơn 0,48m, so với năm 2024 thấp hơn 0,08m, so với năm 2023 cao hơn 0,23m;

Bảng 3: Mực nước triều dự báo tại trạm ven biển Đông và biển Tây tháng 6-11/2025

STT	Trạm	Hmax	Hmin	Ngày xuất hiện	STT	Trạm	Hmax	Hmin	Ngày xuất hiện
Tháng 6					Tháng 7				
1	Trần Đề	1,69	-2,12	26/6	1	Trần Đề	1,67	-2,05	26/7
2	Gành Hào	1,98	-2,09	26/6	2	Gành Hào	1,84	-2,04	26/7
3	Sông Đốc	0,92	-0,01	26/6	3	Sông Đốc	0,88	0,0	24/7
4	Xẻo Rô	0,86	-0,48	26/6	4	Xẻo Rô	0,86	-0,36	24/7
Tháng 8					Tháng 9				
1	Trần Đề	1,76	-1,73	24/8	1	Trần Đề	1,98	-1,25	9/9
2	Gành Hào	1,94	-1,63	15/8	2	Gành Hào	2,11	-1,38	13/9
3	Sông Đốc	0,86	0,08	20/8	3	Sông Đốc	0,92	0,02	15/9
4	Xẻo Rô	0,86	-0,28	20/8	4	Xẻo Rô	0,86	-0,03	15/9
Tháng 10					Tháng 11				
1	Trần Đề	2,22	-1,5	11/10	1	Trần Đề	2,41	-1,54	8/11
2	Gành Hào	2,39	-1,61	10/10	2	Gành Hào	2,57	-1,71	8/11
3	Sông Đốc	1,07	0,23	12/10	3	Sông Đốc	1,1	0,26	9/11
4	Xẻo Rô	0,97	-0,31	9/10	4	Xẻo Rô	1,07	-0,32	9/11

2.3. Nhận định diễn biến nguồn nước mùa lũ năm 2025

Trên cơ sở dự báo hiện tượng ENSO và dự báo mưa lũ trên toàn lưu vực sông Mê Công và vùng ĐBSCL của các tổ chức trong và ngoài nước, nhận định diễn biến khí tượng thủy văn của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, đặc điểm và xu thế mực nước lũ đầu nguồn tại Tân Châu và Châu Đốc nhiều năm gần đây, căn cứ mực nước triều dự báo năm 2025 và diễn biến nguồn nước về đầu nguồn ĐBSCL đến nay, nhận định diễn biến nguồn nước mùa lũ như sau:

Dự báo mực nước lũ ở đầu nguồn ĐBSCL trong năm 2025 có nhiều khả năng xuất hiện lũ nhỏ. Đỉnh lũ chính vụ ở mức xấp xỉ BĐ1, cụ thể tại trạm Tân Châu, đạt khoảng **3,2-3,5m** (BĐ1: 3,5m, đỉnh lũ 2023: 3,09m đỉnh lũ 2024: 3,38m), tại Châu Đốc đạt khoảng **3,0-3,3m** (BĐ1: 3,0m, đỉnh lũ năm 2023: 2,93m, năm 2024: 3,14m) xuất hiện vào nửa đầu tháng 10/2025.

Bảng 4: Dự báo mực nước lớn nhất và lưu lượng bình quân tháng tại các trạm nguồn

TT	Tháng	Kratie		Tân Châu		Châu Đốc	
		Mực nước lớn nhất (m)	Lưu lượng bình quân tháng (m ³ /s)	Mực nước lớn nhất (m)	Lưu lượng bình quân tháng (m ³ /s)	Mực nước lớn nhất (m)	Lưu lượng bình quân tháng (m ³ /s)
1	6	9,0	4.836	1,3-1,8	4.291	1,3-1,7	811
2	7	13,0	12.000	1,8-2,2	9.436	1,7-2,1	1.958
3	8	16,0	19.000	2,2-2,5	14.447	2,0-2,3	2.966
4	9	18,0	28.000	3,0 -3,4	16.794	2,8-3,2	3.557
5	10	19,0	21.000	3,3-3,5	16.898	3,1-3,4	3.660

Dự báo lũ đầu nguồn ở mức thấp tuy nhiên do chịu tác động mạnh bởi triều cường dự báo ở mức cao (đây là yếu tố chính) khi kết hợp với lũ chính vụ và mưa nội đồng sẽ làm mực nước trong nội vùng tăng cao nên nhiều khả năng đỉnh lũ xuất hiện cùng với đỉnh triều cường vào giữa tháng 10 và tháng 11/2025, cao hơn khá nhiều so với TBNN và ở mức xấp xỉ tương đương năm 2024.

Mực nước nội vùng bán đảo Cà Mau trong đó có HTTL Cái Lớn – Cái Bé chịu tác động chủ yếu bởi nguồn nước đầu nguồn, triều cường và mưa nội vùng. Dự báo mực nước lớn nhất tại các trạm biến đổi ở mức 0,7 – 1,15 m, diễn biến mực nước có xu thế cao ở khu vực ven sông Cái Lớn – Cái Bé, thấp dần về phía khu vực xa sông chính và bên trong nội đồng như U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, An Minh- Kiên Giang, Thới Bình, U Minh – Cà Mau.

Bảng 5: Dự báo mực nước lớn nhất tại các trạm trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé

Đơn vị: m

TT	Tên Trạm	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
1	HL Cái Lớn	0.85÷0.92	0.91÷0.96	0.95÷0.97	0.96÷0.99	0.96÷1.02	1.05÷1.16
2	Xèo Rô	0.87÷0.94	0.95÷0.99	0.97÷1.00	0.98÷1.03	1.01÷1.04	1.18÷1.21
3	Đông Yên	0.79÷0.84	0.82÷0.88	0.86÷0.92	0.90÷0.94	0.89÷0.96	1.02÷1.08
4	Gò Quao	0.76÷0.79	0.78÷0.82	0,8÷0.86	0.84÷0.88	0.86÷0.90	0.89÷0.95
5	Cầu Cái Tư	0.64÷0.68	0.69÷0.73	0.75÷0.79	0.76÷0.81	0.78÷0.83	0.84÷0.88
6	HL Cái Bé	0.84÷0.91	0.90÷0.94	0.93÷0.96	0.94÷0.98	0.95÷0.99	1.02÷1.05
7	Trâm Bầu	0.76÷0.80	0.80÷0.84	0.83÷0.86	0.84÷0.88	0.85÷0.89	0.95÷0.98
8	Ngã ba Đình	0.71÷0.75	0.76÷0.78	0.80÷0.83	0.81÷0.85	0.87÷0.89	0.96÷1.01
9	Bắc Hồng Dân	0.69÷0.73	0.74÷0.81	0.75÷0.82	0.79÷0.84	0.80÷0.87	0.84÷0.89
10	Kim Quy	0.66÷0.69	0.71÷0.74	0.73÷0.76	0.74÷0.78	0.76÷0.80	0.78÷0.83
11	Xèo Quao	0.67÷0.70	0.72÷0.76	0.74÷0.78	0.76÷0.80	0.78÷0.82	0.81÷0.84
12	Tiểu Dừa	0.68÷0.71	0.69÷0.74	0.71÷0.76	0.74÷0.78	0.76÷0.80	0.78÷0.82
13	Làng T7-Xèo Cạn	0.64÷0.68	0.70÷0.73	0.72÷0.74	0.76÷0.81	0.76÷0.82	0.81÷0.83
14	Vĩnh Thuận	0.66÷0.71	0.73÷0.78	0.76÷0.79	0.78÷0.82	0.80÷0.82	0.82÷0.84
15	Ngã ba Chấn Bông	0.64÷0.68	0.74÷0.79	0.76÷0.80	0.76÷0.81	0.78÷0.82	0.81÷0.85

Với nhận định lũ đầu nguồn ở mức tương đương, xấp xỉ BĐ1 thì hầu hết các các diện tích sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông trong ô bao đều đảm bảo an toàn. Cần đề phòng đối với các vùng trũng thấp đặc biệt trong đợt triều cường cao vào đầu tháng 10, tháng 11 có thể xảy ra ngập úng nếu xuất hiện mưa lớn trùng với đợt triều cường này, chân triều cũng ở mức cao trong tháng 9, 10 và tháng 11 gây khó khăn trong việc rút nước nên cần có phương án chủ động vận hành công trình Cái Lớn, Cái Bé để hỗ trợ tiêu thoát kịp thời.

3. KHUYẾN CÁO VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH TRONG MÙA LŨ NĂM 2025

Căn cứ vào dự báo triều cường các trạm ven biển Đông và biển Tây, dựa trên kết quả tính toán dự báo lũ đầu nguồn ĐBSCL và diễn biến mực nước trong nội vùng hệ

thống. Căn cứ vận hành theo quy trình vận hành HTTL Cái Lớn – Cái Bé đã được ban hành theo QĐ số 1834/QĐ – BNN-TL ngày 20/6/2024. Khuyến nghị vận hành như sau:

Trong các tháng 6, 7, và tháng 8 /2025, trường hợp không có mưa lớn bất thường có thể vận hành mở tự do cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô.

Trong các tháng 9, 10 và tháng 11/2025 căn cứ vào tình hình thực tế diễn biến triều, trường hợp có mưa lớn trên diện rộng, có dự báo ảnh hưởng của bão, ATNĐ có khả năng ảnh hưởng đến khu vực. Để ứng phó với các đợt triều cường cao kết hợp với lũ đầu nguồn, lũ nội đồng và ngập úng do mưa lớn trên diện rộng cống Cái Lớn sẽ cần thiết phải đóng từ 3, 5 đến 7 cửa van khi triều lên và mở hoàn toàn 11/11 cửa van khi triều xuống, cống Cái Bé sẽ đóng/ mở hoàn toàn 2/2 cửa van để hỗ trợ tiêu nước đệm trước các đợt triều cường từ ngày 13-15/9, 9-12/10, 8-11/11.

Để chủ động vận hành hiệu quả công trình phòng, chống ngập lụt, tiêu úng hiệu quả, phục vụ sản xuất, dân sinh và bảo đảm an toàn công trình cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô cần phối với địa phương trong vùng hưởng lợi dự án, nhất là sự kết hợp vận hành đồng bộ các công trình thuộc các HTTL Tứ giác Long Xuyên, Quản lộ - Phụng Hiệp, các công trình thủy lợi do địa phương quản lý gồm các tỉnh Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

4. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Dự báo mực nước lũ ở đầu nguồn ĐBSCL trong năm 2025 có nhiều khả năng xuất hiện lũ nhỏ. Đỉnh lũ chính vụ ở mức xấp xỉ BĐ1 xuất hiện vào nửa đầu tháng 10/2025. Lũ nội đồng trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé dự báo xuất hiện trùng với các đợt triều cường cao vào đầu tháng 10, tháng 11. Chủ động vận hành công trình thủy lợi đề phòng, chống ngập lụt, tiêu úng hiệu quả, phục vụ sản xuất, dân sinh và bảo đảm an toàn công trình. Việc vận hành linh hoạt cụm cống Cái Lớn, Cái Bé và Xẻo Rô sẽ hỗ trợ tiêu úng, giảm ngập lụt để phục vụ thu hoạch lúa hè thu, sản xuất lúa thu đông 2025.

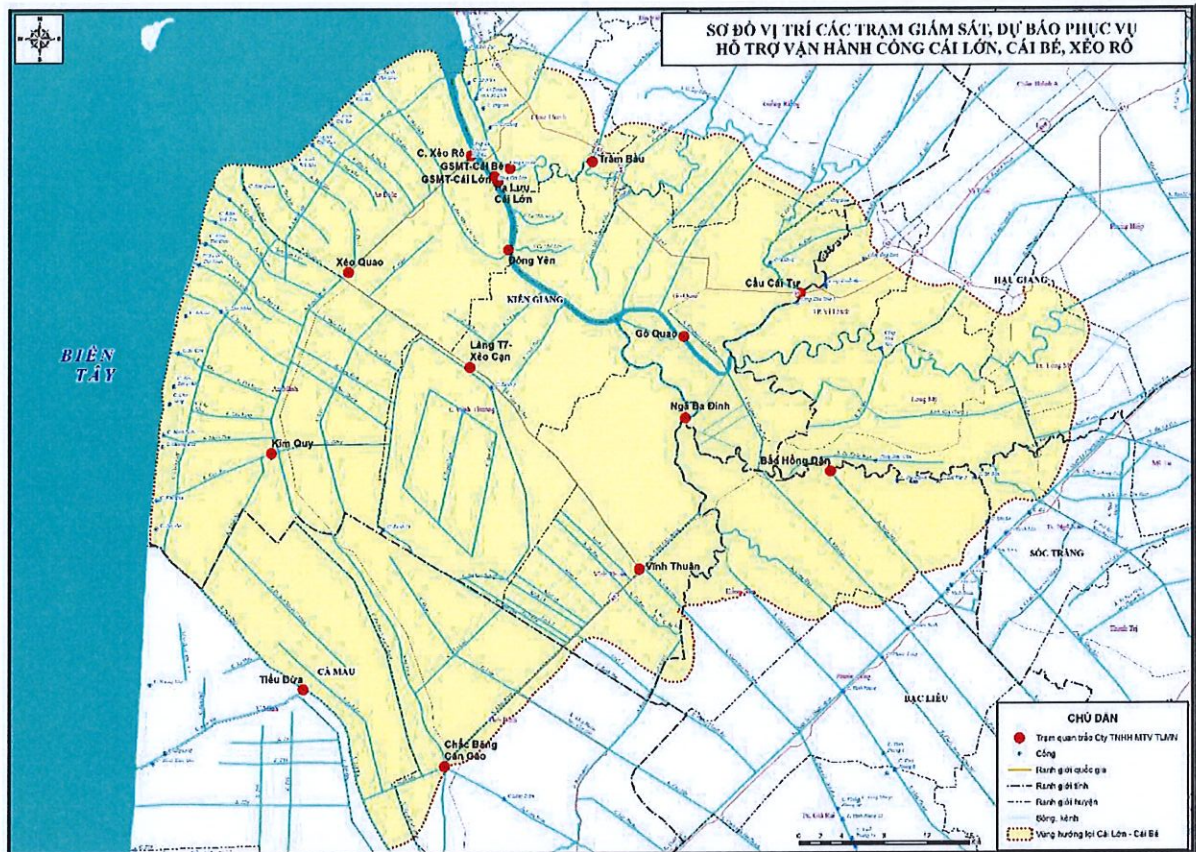
Hiện nay, còn khá sớm để nhận định chính xác mực nước trong mùa mưa lũ do lũ thượng nguồn phụ thuộc rất lớn vào vận hành hệ thống hồ chứa thủy điện phía thượng lưu, mưa lũ nội đồng còn phụ thuộc vào ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam, bão và ATNĐ. Công tác dự báo sẽ được cập nhật thường xuyên, liên tục về diễn biến tình hình thời tiết trong mùa lũ. Chi tiết diễn biến nguồn nước sẽ tiếp tục dự báo cập nhật trong các bản tin tuần và tháng tiếp theo đề nghị công ty và các địa phương tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Phú Quỳnh



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo phục vụ hỗ trợ vận hành công Cái Lớn, Cái Bè, Xẻo Rô